TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HS-ST
Ngày 26-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe
Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1993 tại tỉnh An Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ Lợi, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở khi bị bắt: Số 26 đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: 139 đường P, Phường H, thành phố V; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1970; gia đình bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là con đầu; có chồng tên Nguyễn Phát Đ, sinh năm 1987 và có 01 con tên là Nguyễn Quỳnh Bảo N, sinh ngày 29-9-2017; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hiện trú tại: 139 đường P.C.T, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Nguyễn Phát Đ, sinh năm 1987 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: 14/39 đường V.B, Phường S, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở khi bị bắt: Số 26 đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: 139 đường P, Phường H, thành phố V; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1963; gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con đầu; có vợ tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1993 và có 01 con tên là Nguyễn Quỳnh Bảo N, sinh ngày 29-9-2017; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện trú tại: 139 đường P, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 16-12-2019 tại nhà số 26 đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với Công an Phường H, thành phố V phát hiện Nguyễn Phát Đ và Nguyễn Thị Ánh N đang tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine). Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và một số tài sản liên quan trong vụ án, niêm phong vật chứng và trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 10/GĐMT - PC09 (Đ2) ngày 23 tháng 12 năm 2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 03(ba) gói nylon hàn kín (A1), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an Phường H – Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Trung tá Nguyễn Thế Nam, Nguyễn Thanh Liêm, Nguyễn Văn Luôn, Nguyễn Phát Đ, Nguyễn Minh Tuấn, gửi đến giám định có khối lượng 0,4917 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 04 (bốn) gói nylon hàn kín (A2), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 02), có hình dấu của Công an Phường H – Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Trung tá Nguyễn Thế N, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Ánh N, Nguyễn Minh T, gửi đến giám định có khối khối lượng 0,5074gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ánh N và Nguyễn Phát Đ khai nhận: N và Đ là vợ chồng và cả hai đều nghiện ma túy đá (Methamphetamine), khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15-12-2019, N đi đến khu vực đường L, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mua 04 gói ma túy đá với giá 800.000đồng của một người đàn ông tên Bố (không rõ lai lịch) mang về nhà cất giấu nhằm mục đích sử dụng riêng. Sau đó, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/12/2019, Đ cũng đi đến địa điểm nêu trên gặp người đàn ông tên Bố và mua 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng mang về nhà cất giấu. Khi cả hai chưa kịp sử dụng thì cũng bị bắt quả tang như trên. N và Đ khai nhận tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng riêng, cả hai không biết gì về số ma túy của nhau.

Lời khai của Nguyễn Thị Ánh N và Nguyễn Phát Đ phù hợp với nhau, chứng cứ thu thập được và phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Thanh Liêm là người chứng kiến.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Ánh N và bị cáo Nguyễn Phát Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

- Thu của Nguyễn Phát Đ: 03 (ba) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,4917 gam; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím đen, Imel: 352987101089151/01.

- Thu của Nguyễn Thị Ánh N: 04 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,5074 gam; 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, Imel: 868791023042273; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 130.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Ánh N và bị cáo Nguyễn Phát Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 27-4-2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ánh N và bị cáo Nguyễn Phát Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh N và bị cáo Nguyễn Phát Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh N mức án từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù; bị cáo Nguyễn Phát Đ từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ánh N số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi ngàn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội;

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím đen, Imel: 352987101089151/01 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, Imel: 868791023042273 do liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Ánh N và bị cáo Nguyễn Phát Đ đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ánh N và bị cáo Nguyễn Phát Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 16/12/2019 tại nhà số 26 đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với Công an Phường H, thành phố V phát hiện Nguyễn Phát Đ đang tàng trữ 0,4917 gam ma túy loại Methamphetamine và Nguyễn Thị Ánh N tàng trữ 0,5074 gam Methamphetamine. Số ma túy này N và Đ đều khai nhận là mua từ một người đàn ông tên Bố không rõ lai lịch về sử dụng riêng cho bản thân, cả hai không biết gì về việc tàng trữ ma túy của nhau.

Hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên Bố đã bán ma túy cho các bị cáo, do chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, góp phần tạo ra mầm mống của những tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm. Tuy nhiên. các bị cáo mới phạm tội lần đầu nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ánh N số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi ngàn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím đen, Imel: 352987101089151/01 của Nguyễn Phát Đ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, Imel: 868791023042273 của Nguyễn Thị Ánh N, tại phiên tòa bị cáo Đ và bị cáo N và bị cáo Đ đều khai có sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy sử dụng. Vì vậy tịch thu sung công cả 02 điện thoại di động trên vì liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Ánh N và Nguyễn Phát Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh N **12 (Mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phát Đ **12 (Mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ánh N số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi ngàn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím đen, Imel: 352987101089151/01 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, Imel: 868791023042273.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 136/BB.THA và Biên lai thu tiền số 0001905 cùng ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Ánh N và Nguyễn Phát Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công An Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Thường